

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Phan Thị Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Thôn K 3, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn R, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Thôn K 3, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 25/5/2021 và bản tự khai ngày 14/6/2021 chị L trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Đỗ Văn R thời gian năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K. Nói chung vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 11 năm. Tuy nhiên trong quá trình sống chung mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ giữa năm 2019 do phong cách sống không còn phù hợp, vợ chồng nghi ngờ nhau sống không chung thủy, không thống nhất trong làm ăn kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần

khuyến bảo để vợ chồng trở lại sống đoàn tụ nhưng không thành. Chị bỏ về mẹ đẻ ở từ đầu tháng 6/2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài; chị xin ly hôn anh R.

Về con chung: Có 02 con là Đỗ Văn Q, sinh ngày 23/11/2008 và Đỗ Văn C, sinh ngày 25/7/2010, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Chị xin tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu đến khi đủ 18 tuổi; trên cơ sở nguyện vọng của cả 02 cháu. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh R phải cấp dưỡng vì chị làm nghề lao động tự do, mỗi tháng thu nhập kinh tế 07 triệu đồng và có nơi ăn ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi con chung hơn anh R.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Văn R trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/6/2021: Thống nhất với chị L về thời gian kết hôn; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do phong cách sống không phù hợp, chị L đối xử với gia đình anh không đúng mực, vợ chồng nghi ngờ nhau trong quan hệ bạn bè xã hội, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mặc dù anh và gia đình đã khuyên giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Chị L bỏ về mẹ đẻ ở từ đầu tháng 6/2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay anh thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nhưng anh không đồng ý ly hôn chị L và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Có 02 con là Đỗ Văn Q, sinh ngày 23/11/2008 và Đỗ Văn C, sinh ngày 25/7/2010, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án hỏi ý kiến nguyện vọng của 02 cháu muốn ở với ai anh cũng đồng ý vì cả anh và chị L đều đảm bảo điều kiện tốt về mọi mặt để nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh R và chị L tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

1. Về tố tụng: Anh R là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh R tự nguyện kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn đến nay ngày càng trầm trọng. Chị L bỏ về mẹ đẻ ở từ đầu tháng 6/2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Anh R cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại. Nay chị L xin ly hôn, anh R không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu của hai bên thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài; nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn R.

3. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Văn Q, sinh ngày 23/11/2008 và Đỗ Văn C, sinh ngày 25/7/2010, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Nay chị L xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu và cháu Q, cháu C đều có nguyện vọng được ở với chị L, cần chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L, anh R đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Đỗ Văn Q, sinh ngày 23/11/2008 và Đỗ Văn C, sinh ngày 25/7/2010 cho chị L nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh R là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh R tự nguyện kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, K. Đánh giá chung vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 12 năm. Song trong thời gian sống chung mâu thuẫn phát sinh từ giữa năm 2020 do phong cách sống không còn phù hợp, vợ chồng nghi ngờ nhau sống không chung thủy, chị L sống chung cùng gia đình anh R không hòa thuận. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mặc dù đã được gia đình, thôn xóm hòa giải nhiều lần để vợ chồng sống đoàn tụ nhưng không thành. Chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Anh R cũng thừa nhận tình cảm không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay chị L xin ly hôn, còn anh R không đồng ý ly hôn, xét yêu cầu của hai bên thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận; nên xử cho chị L được ly hôn anh R là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Văn Q, sinh ngày 23/11/2008 và Đỗ Văn C, sinh ngày 25/7/2010, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Chị L xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu và cháu Q, cháu C đều có nguyện vọng được ở với chị L, được chấp nhận. Cần giao cháu Q và cháu C cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh R.

[4] Về tài sản, công nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn R.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Văn Q, sinh ngày 23/11/2008 và Đỗ Văn C, sinh ngày 25/7/2010 cho chị L nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh R.

Sau khi ly hôn, anh R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009142 ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị L đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Huyền

